

Số: 1345 /TB-ĐHSP

Đà Nẵng, ngày 03 tháng 9 năm 2025

## THÔNG BÁO

### Về mức thu học phí và thời gian thu học phí học kỳ I năm học 2025 - 2026 hệ đại học chính quy và chương trình 2 đại học chính quy

Căn cứ Công văn số 3290/ĐHĐN-KHTC ngày 25/8/2025 của Đại học Đà Nẵng về việc mức thu học phí năm học 2025 - 2026;

Căn cứ vào Kế hoạch đào tạo năm học 2025 - 2026 hệ đại học chính quy của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng.

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng thông báo mức thu học phí và thời gian thu học phí học kỳ I năm học 2025 - 2026 hệ đại học chính quy và chương trình 2 đại học chính quy như sau:

#### 1. Mức thu học phí năm học 2025 - 2026

TT	Khối ngành	Mức thu
<b>A</b>	<b>ĐỐI VỚI SINH VIÊN VIỆT NAM VÀ LƯU HỌC SINH DIỆN TỰ TỨC</b>	
<b>I</b>	<b>ĐỐI VỚI CÁC KHÓA TUYỂN SINH TỪ NĂM 2024 TRỞ VỀ TRƯỚC HỌC LẦN 1 VÀ LẦN 2 TRỞ ĐI:</b>	
1	Khối ngành I khóa 2021 đến 2024 không đăng ký hưởng chính sách của Nghị định 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 và Nghị định số 60/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 của Chính phủ	
	Học phần học văn hóa	459.000đ/tín chỉ
	Học phần Giáo dục thể chất	459.000đ/tín chỉ
2	Khối ngành IV	
	Học phần học văn hóa	494.000đ/tín chỉ
	Học phần Giáo dục thể chất	494.000đ/tín chỉ
3	Khối ngành V	
	Học phần học văn hóa	536.000đ/tín chỉ
	Học phần Giáo dục thể chất	536.000đ/tín chỉ
4	Khối ngành VII	
	Học phần học văn hóa	488.000đ/tín chỉ
	Học phần Giáo dục thể chất	488.000đ/tín chỉ
5	Khối ngành IV chất lượng cao	
	Học phần học văn hóa	494.000đ/tín chỉ
	Học phần Giáo dục thể chất	494.000đ/tín chỉ
6	Khối ngành V chất lượng cao	
	Học phần học văn hóa	536.000đ/tín chỉ
	Học phần Giáo dục thể chất	536.000đ/tín chỉ
7	Khối ngành VII chất lượng cao	
	Học phần học văn hóa	488.000đ/tín chỉ
	Học phần Giáo dục thể chất	488.000đ/tín chỉ
<b>II</b>	<b>ĐỐI VỚI KHÓA TUYỂN SINH NĂM 2025</b>	
1	Các ngành sư phạm (thuộc khối ngành I) Không đăng ký hưởng chính sách của Nghị định 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ và Nghị định số 97/23023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ	



	Học phần học văn hóa	462.000đ/tín chỉ
	Học phần Giáo dục thể chất	462.000đ/tín chỉ
2	Các ngành Công nghệ sinh học và ngành Hóa học (thuộc Khối ngành IV)	
	Học phần học văn hóa	577.000đ/tín chỉ
	Học phần Giáo dục thể chất	498.000đ/tín chỉ
3	Các ngành Khoa học dữ liệu; Năng lượng tái tạo và kỹ thuật hạt nhân (thuộc khối ngành V)	
	Học phần học văn hóa	540.000đ/tín chỉ
	Học phần Giáo dục thể chất	540.000đ/tín chỉ
4	Ngành Công nghệ thông tin (thuộc khối ngành V)	
	Học phần học văn hóa	625.000đ/tín chỉ
	Học phần Giáo dục thể chất	540.000đ/tín chỉ
5	Các ngành Văn học; Quan hệ công chúng; Lịch sử (thuộc khối ngành VII)	
	Học phần học văn hóa	492.000đ/tín chỉ
	Học phần Giáo dục thể chất	492.000đ/tín chỉ
6	Các ngành Quản lý tài nguyên môi trường; Địa lý học; Công tác xã hội; Văn hóa học; Báo chí; Việt Nam học; Tâm lý học (thuộc khối ngành VII)	
	Học phần học văn hóa	570.000đ/tín chỉ
	Học phần Giáo dục thể chất	492.000đ/tín chỉ
<b>B</b>	<b>ĐỐI VỚI LƯU HỌC SINH DIỆN THÀNH PHỐ TÀI TRỢ</b>	
<b>I</b>	<b>Đối với các khóa tuyển sinh từ năm 2024 trở về trước</b>	
1	Khối ngành I	1.590.000đ/tháng
2	Khối ngành IV	1.710.000đ/tháng
3	Khối ngành V	1.850.000đ/tháng
4	Khối ngành VII	1.690.000đ/tháng
<b>II</b>	<b>Đối với khóa tuyển sinh năm 2025</b>	
1	Các ngành Sư phạm (thuộc khối ngành I)	1.590.000đ/tháng
2	Các ngành Công nghệ sinh học và ngành Hóa học (thuộc Khối ngành IV)	1.966.500đ/tháng
3	Các ngành Khoa học dữ liệu; Năng lượng tái tạo và kỹ thuật hạt nhân (thuộc khối ngành V)	1.850.000đ/tháng
4	Ngành Công nghệ thông tin (thuộc khối ngành V)	2.127.500đ/tháng
5	Các ngành Văn học; Quan hệ công chúng; Lịch sử (thuộc khối ngành VII)	1.690.000đ/tháng
6	Các ngành Quản lý tài nguyên môi trường; Địa lý học; Công tác xã hội; Văn hóa học; Báo chí; Việt Nam học; Tâm lý học (thuộc khối ngành VII)	1.943.500đ/tháng

Đối với Lưu học sinh thành phố tài trợ học lần 2 trở đi mức thu học phí tương ứng với mức thu học phí đối với sinh viên Việt Nam.

## **2. Thủ tục và thời gian thu học phí học kỳ I năm học 2025 - 2026**

### **a) Thủ tục nộp học phí**

- Đối với sinh viên từ khóa tuyển sinh năm 2019 đến năm 2020: **nộp tiền vào tài khoản thẻ ATM sinh viên mở tại ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.**

- Đối với sinh viên từ khóa tuyển sinh năm 2021: **nộp tiền vào tài khoản thẻ ATM sinh viên mở tại ngân hàng BIDV chi nhánh Hải Vân.**

**b) Thời hạn nộp học phí**

Đợt 1: từ ngày 08/9/2025 đến hết ngày 15/9/2025

Đợt 2: từ ngày 22/9/2025 đến hết ngày 29/9/2025

Đợt 3: từ ngày 06/10/2025 đến hết ngày 13/10/2025

Đợt 4: từ ngày 21/10/2025 đến hết ngày 28/10/2025

**(Lưu ý: Đối với những sinh viên có mức nộp học phí cả học kỳ dưới 1 triệu đồng nhất thiết phải nộp đủ trong đợt 1)**

Quá thời hạn nêu trên, sinh viên nào chưa nộp học phí sẽ bị xử lý theo quy định của Nhà trường.

Trên đây là thông báo về mức tạm thu học phí và thời gian thu học phí học kỳ I năm học 2025 - 2026 hệ đại học chính quy, chương trình 2 đại học chính quy; đề nghị Thủ trưởng các đơn vị liên quan quán triệt nội dung thông báo đến tận giáo viên chủ nhiệm và sinh viên các lớp để biết và thực hiện.

**Ghi chú:**

- Dự phòng trường hợp ngân hàng trừ các khoản phí thẻ ATM, để không bị ảnh hưởng đến số tiền nộp học phí, sinh viên nên để số dư trong tài khoản trên 100.000đ;
- Trường hợp sinh viên mất thẻ đề nghị sinh viên liên hệ trực tiếp với Phòng Quản lý người học - Thư viện để đăng ký làm thủ tục cấp thẻ. / *TL*

**Nơi nhận:**

- Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng (để biết);
- Thủ trưởng các đơn vị (để thực hiện);
- Lưu: VT, KHTC. *phm*

TR. HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỜNG PHÒNG KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM  
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG  
VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG HỌC HẠM  
ĐÀ NẴNG  
ThS. Dương Thị Yến